

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HAEMATOLOGY CONTROL - LEVEL 1, 2, 3 (HAEM CNTL - LEVEL 1, 2, 3)

(Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng lượng 45 thông số xét nghiệm huyết học 3 mức nồng độ thấp, trung bình, cao)

Tên trên vỏ hộp: HAEM CNTL LEVEL 1, 2, 3

Mã code sản phẩm: HM5162

Đóng gói: 3 x 2 x 4.5 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm này chỉ dành cho mục đích chẩn đoán trong ống nghiệm.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA AN TOÀN VÀ CẢNH BÁO

Vật liệu sinh học có khả năng gây nguy hiểm. Không được ăn. Mỗi người hiến tặng đều được xét nghiệm HbsAg, anti-HCV, HIV-1, HCV (RNA) và HIV-1/2 bằng các phương pháp được FDA chấp thuận và cho kết quả âm tính. Mỗi người hiến tặng cũng được phát hiện âm tính bằng xét nghiệm huyết thanh học đối với bệnh giang mai (RPR hoặc STS). Tuy nhiên, các mẫu được coi là có khả năng lây nhiễm được khuyến cáo nên được xử lý và tiêu hủy theo cách tương tự như các mẫu của bệnh nhân. Các bảng dữ liệu về Sức khỏe và An toàn có sẵn theo yêu cầu.

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

Các mẫu phải luôn được bảo quản thẳng đứng ở +2°C đến +8°C khi không sử dụng. Không để ống quá nóng hoặc đóng băng. Các ống đã mở ổn định trong 14 ngày với điều kiện chúng được xử lý đúng cách, như mô tả ở trên.

CHUẨN BỊ

1. Lấy ống mẫu cần phân tích ra khỏi tủ lạnh và để mẫu ấm ở nhiệt độ phòng trong 15 phút.
2. Trộn mẫu bằng cách giữ ống nằm ngang giữa hai lòng bàn tay. Không trộn trước trên máy trộn cơ học. Việc trộn ống không hoàn toàn trước khi phân tích sẽ làm mất hiệu lực của mẫu được rút ra và mọi chất còn lại trong ống.
 - a. Lăn ống qua lại trong 20 đến 30 giây, thỉnh thoảng đảo ngược ống. Trộn mạnh nhưng KHÔNG LẮC.
 - b. Tiếp tục trộn theo cách này cho đến khi các tế bào màu đỏ lơ lửng hoàn toàn.
 - c. Đảo ngược nhẹ nhàng ống 8 đến 10 lần ngay trước khi phân tích mẫu.
3. Sau khi lấy mẫu:
 - a. Xử lý mẫu tự động: Lấy ống ra khỏi bộ xử lý mẫu ngay sau khi lấy mẫu.
 - b. Xử lý mẫu thủ công: Lau cẩn thận mép ống và nắp bằng khăn giấy không xơ và lắp lại nắp.
4. Cho ống vào tủ lạnh trong vòng 30 phút sau khi sử dụng.

VẬT LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP

Haematology Control - Level 1	2 x 4.5 ml
Haematology Control - Level 2	2 x 4.5 ml
Haematology Control - Level 3	2 x 4.5 ml

VẬT LIỆU YÊU CẦU NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC CUNG CẤP

Không có

GIÁ TRỊ ẮN ĐỊNH

Do sự thay đổi gây ra bởi thiết bị xét nghiệm, thuốc thử xét nghiệm và kỹ thuật phòng xét nghiệm, phạm vi được trích dẫn được cung cấp để hướng dẫn. Nên sử dụng các phạm vi này cho đến khi mỗi phòng xét nghiệm đã thiết lập các phạm vi riêng của mình, dựa trên các yêu cầu của từng phòng xét nghiệm.

Các giá trị được ấn định được lấy từ xét nghiệm lặp lại. Tham khảo CD đi kèm trong bộ sản phẩm để biết các giá trị. Đĩa CD đi kèm có thể được sử dụng để tải các giá trị và phạm vi kiểm soát lên các thiết bị Sysmex sau: XE-5000, XE-2100, XN 1000, XT-4000i, XS-1000i, XT-2000i và XT1800i.

Bạn có thể tìm thấy hướng dẫn tải lên các giá trị trong hướng dẫn sử dụng của thiết bị liên quan. Trong trường hợp không có hướng dẫn hiện tại, vui lòng liên hệ application@radox.com.

Các giá trị được hiển thị trong các bảng dưới đây.

Các biện pháp kiểm soát huyết học có thể không phù hợp để kiểm soát NRBC# và Basophil trên một số dòng máy Sysmex. Các chất phân tích này hiện diện ở mức cơ sở và một số thiết bị sẽ không thể phát hiện ra chúng.

Các giá trị cho PLT-O có thể không tự động tải lên máy phân tích Series XN. Do đó, người dùng máy phân tích Series XN nên nhập thủ công các giá trị cho PLT-O vào máy phân tích của họ. Các giá trị PLT-O cho XN 1000 được hiển thị trong bảng thích hợp bên dưới.

*Lưu ý: * Giá trị đích, phạm vi của thông số tùy thuộc vào từng lô theo kit insert đi kèm của nhà sản xuất. Mỗi lô sản xuất có thể có thêm hướng dẫn riêng của nhà sản xuất cho lô đó, vui lòng kiểm tra bản tiếng Anh từ <https://smartdocs.radox.com/> để biết thêm chi tiết*

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmmed.hotrokythuat@gmail.com